

Số: 171/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định (lần 2) dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 14/6/2019, Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định lần 2 (*bản đầy đủ*) kèm theo Văn bản số 808/SKH-ĐKKD ngày 12/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 01/7/2019, Sở Tư pháp đã tổ chức họp thống nhất nội dung thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, thành phần tham dự gồm đại diện các đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Sở Tư pháp. Trên cơ sở kết quả cuộc họp nêu trên và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sau đây viết tắt là Nghị định số 39/2018/NĐ-CP*);
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*).
- Kết luận số 389-KL/TU ngày 10/6/2019 của Tỉnh ủy Tuyên Quang Kết luận hội nghị ban thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 44.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Dự thảo Quy định

1.1. Điều 3 (Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh)

a) Khoản 1 quy định:

“a) Hỗ trợ hợp đồng tư vấn lập hồ sơ lần đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký thành lập mới với số tiền 01 triệu đồng trên một doanh nghiệp khi doanh nghiệp thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện và tư cách pháp nhân lập hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 500.000 đồng để làm 01 con dấu pháp nhân lần đầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới và doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

c) Hỗ trợ chi phí đăng ký 01 chữ ký số trong 01 năm đầu tiên sau khi thành lập đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới và doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, mức hỗ trợ 1 triệu đồng trên một doanh nghiệp.

d) Miễn phí trả kết quả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh qua dịch vụ bưu chính công ích đến địa chỉ doanh nghiệp kê khai nhận kết quả”.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến tại cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 6 để chỉnh sửa theo hướng gộp 03 chính sách hỗ trợ tại điểm a, b, c khoản 1 nêu trên thành chính sách “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh” với một mức tiền nhất định để doanh nghiệp thực hiện một số nội dung công việc nêu trên.

Đối với chính sách miễn phí trả kết quả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại điểm d khoản 1, đề nghị quy định thành 01 Điều, đồng thời chỉnh sửa theo hướng miễn phí trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với tất cả các thủ tục hành chính mà doanh nghiệp yêu cầu giải quyết (trừ những thủ tục hành chính theo quy định phải nhận kết quả trực tiếp).

b) Khoản 2 quy định:

“2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Hồ sơ gồm có : Giấy đề nghị hỗ trợ theo phụ lục kèm theo Quy định này; Hợp đồng tư vấn lập hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a Khoản 1; Bản phô tô hóa đơn mua chữ ký số đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này.

c) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, chấp thuận đề nghị hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp theo kinh phí đã được cấp”.

Sau khi chỉnh sửa điểm a, b, c khoản 1 nêu trên, đề nghị chỉnh sửa trình tự, thủ tục hỗ trợ, trong đó lưu ý những nội dung sau: Về thành phần hồ sơ, đề nghị bỏ những thành phần hồ sơ không cần thiết, Văn bản đề nghị hỗ trợ phải được ký bằng chữ ký số và gửi qua mạng điện tử cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó phải có đầy đủ thông tin về doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp, mã số thuế, số tài khoản, tên người thụ hưởng...) (Văn bản này sẽ là căn cứ để Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định doanh nghiệp đã thực hiện việc làm dấu, mua chữ ký số); quy định thời gian giải quyết “kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ”; quy định cụ thể cách thức thanh toán hỗ trợ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của doanh nghiệp.

1.2. Khoản 2, 3 Điều 4 (Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng trang thông tin điện tử) quy định:

“2. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thời gian hoạt động từ 5 năm trở lên chưa có trang thông tin điện tử (Website); Trang thông tin điện tử có tổng kinh phí xây dựng từ 30 triệu đồng trở lên. Các website khi được hỗ trợ phải đặt tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đồng thời tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Hồ sơ gồm có: Giấy đề nghị hỗ trợ theo phụ lục kèm theo Quy định này; Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP; Bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Hợp đồng xây dựng website; Bản phô tô biên bản xác nhận, nghiệm thu hoàn thành công việc.

b) Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành thẩm định hồ sơ, xác minh thực tế.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định hỗ trợ doanh nghiệp.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản và hướng dẫn doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thanh toán kinh phí cho doanh nghiệp theo kinh phí đã được cấp thông qua tài khoản doanh nghiệp đã kê khai”.

- Khoản 2 quy định đối tượng, điều kiện hỗ trợ nêu trên không hợp lý và không phù hợp, mang tính chất rào cản không cho doanh nghiệp được tiếp cận chính sách; đối với điều kiện “*Trang thông tin điện tử có tổng kinh phí xây dựng từ 30 triệu đồng trở lên*” mang tính hình thức, vì không có cơ sở để dẫn đến việc lợi dụng chính sách “*kê khống*” hoặc nâng giá xây dựng website; đối với điều kiện website đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh là không khả thi vì Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý không đủ khả năng để thực hiện việc này mà Trung tâm này chủ yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Khoản 3 quy định về trình tự, thủ tục giải quyết không rõ ràng, trình tự kéo dài, không cần thiết.

Từ các nội dung nêu trên và căn cứ tình hình thực tế hiện nay mạng xã hội phát triển nhanh chóng, nhiều doanh nghiệp xây dựng fanpage để quảng bá sản phẩm, thương hiệu, trong khi đó việc xây dựng trang thông tin điện tử vừa tốn kém kinh phí xây dựng và duy trì, đồng thời nguồn lực (*kinh phí và nhân lực*) thực hiện lớn hơn nhưng hoạt động không linh hoạt và không hiệu quả bằng các hình thức khác nhất là việc sử dụng mạng xã hội. Vì vậy, đề nghị không quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng trang thông tin điện tử (website) trong dự thảo Nghị quyết.

1.3. Điều 6 (Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tự tổ chức đo lường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo)

a) Điểm c khoản 1 quy định:

“1. Nội dung hỗ trợ...

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế nhưng không quá 10 triệu đồng trên một hợp đồng trên một năm cho một doanh nghiệp thực hiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước; không quá 20 triệu đồng trên một hợp đồng trên một năm cho một doanh nghiệp thực hiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài.

Đề nghị không tách ra hai trường hợp doanh nghiệp thực hiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong nước và ở nước ngoài cho phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP: “Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế”, đồng thời chỉnh sửa đơn vị tính từ “triệu đồng/hợp đồng” thành “triệu đồng/sản phẩm”.

b) Khoản 2 quy định:

“2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho Sở Khoa học và Công nghệ sau khi thực hiện xong nội dung hỗ trợ.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ theo phụ lục kèm theo Quy định này; Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP; Bản photo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Hợp đồng tư vấn; Bản photo biên bản thanh lý hợp đồng tư vấn và hóa đơn, chứng từ thanh toán;

Trường hợp hỗ trợ theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này, ngoài các giấy tờ nêu trên doanh nghiệp nộp kèm theo Bản sao chứng thực Bản công bố tiêu chuẩn cơ sở.

Trường hợp hỗ trợ theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều này, ngoài các giấy tờ nêu trên doanh nghiệp nộp kèm theo Bản sao chứng thực chứng nhận tiêu chuẩn đo lường.

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ trả lời bằng văn bản và hướng dẫn doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ cho doanh nghiệp.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo kinh phí đã được cấp.

- Đề nghị bỏ quy định “trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ”; chỉnh sửa lại trình tự, thủ tục hỗ trợ theo hướng ngắn gọn, không rườm rà, trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định; đồng thời quy định cụ thể cách thức thanh toán hỗ trợ bằng hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt để hỗ trợ.

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị chỉnh sửa “Giấy đề nghị hỗ trợ...” thành “Văn bản đề nghị hỗ trợ...”; đối với thành phần hồ sơ là “Hợp đồng tư vấn”, đề nghị quy định rõ là hợp đồng tư vấn giữa tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, giá trị hợp đồng tư vấn.

1.4. Điều 8 (Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn về liên kết sản xuất, kinh doanh, sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị)

a) Khoản 1 quy định:

“1. Nội dung hỗ trợ...”

“a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thúc đẩy liên kết trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng cho mỗi doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng các dự án liên kết kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng cho mỗi doanh nghiệp”.

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, bí mật kinh doanh nhưng không quá 100 triệu đồng trên một sản phẩm”.

Quy định mức hỗ trợ nêu trên chưa hợp lý, cụ thể: Cùng là hợp đồng tư vấn nhưng mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều 8 nêu trên cao hơn rất nhiều so với mức hỗ trợ hợp đồng tư vấn tại khoản 1 Điều 6 (từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng). Vì vậy, đề nghị xác định lại mức hỗ trợ, trong đó, mức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành chuỗi giá trị có thể cao hơn nhưng không chênh lệch lớn so với hỗ trợ cho một doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Điều 6.

b) Khoản 2, 3 quy định:

“2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

2.1. Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị xác nhận cam kết hỗ trợ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ theo phụ lục kèm theo Quy định này.

b) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

c) Phương án hoặc dự án tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

2.2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định nội dung doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ.

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành văn bản cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp hoặc văn bản khác đối với nội dung đề nghị của doanh nghiệp.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản trả lời và hướng dẫn doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.

2.3 Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Hợp đồng tư vấn.

b) Bản phôi tờ Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

c) Bản phôi tờ hóa đơn, chứng từ thanh toán các nội dung đề nghị hỗ trợ.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu nội dung doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ.

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định phê duyệt hỗ trợ và đề nghị Sở Tài chính giải ngân vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp thông qua tài khoản doanh nghiệp đã đăng ký.

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản trả lời và hướng dẫn doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định”.

- Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trình tự thủ tục là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là không phù hợp, đề nghị quy định doanh nghiệp chủ trì liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực nào thì sẽ do cơ quan có chức năng theo quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực (sở quản lý chuyên ngành) thực hiện giải quyết thủ tục hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Trình tự thực hiện: Đề nghị bỏ trình tự, thủ tục cam kết hỗ trợ tại điểm 2.1, 2.2 khoản 2 Điều 8; bỏ quy định “trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ” và Sở Tài chính “giải ngân vốn hỗ trợ” tại điểm a khoản 3 Điều 8; chỉnh sửa lại trình tự, thủ tục hỗ trợ theo hướng ngắn gọn, không rườm rà, trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì Sở quản lý chuyên ngành xem xét, quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp theo hình thức chuyên khoản.

- Thành phần hồ sơ: Đề nghị chỉnh sửa “Giấy đề nghị hỗ trợ” thành “Văn bản đề nghị hỗ trợ”; với thành phần hồ sơ là “Hợp đồng tư vấn”, đề nghị quy định rõ là hợp đồng tư vấn giữa tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, giá trị hợp đồng tư vấn; đề nghị bỏ từ “nghiệm thu” tại quy định “Bản phô tô biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng”.

1.5. Điều 9 (Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tự tổ chức đo lường) quy định:

“1. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, nhưng không quá 3 triệu đồng trên một tiêu chuẩn cơ sở, nhưng tối đa không quá 10 tiêu chuẩn cơ sở trên một năm cho mỗi doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường, nhưng không quá 08 triệu đồng trên một hợp đồng trên một năm cho mỗi doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

2.1. Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ theo phụ lục kèm theo Quy định này.

b) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

c) Hợp đồng tư vấn;

d) Bản phô tô biên bản thanh lý hợp đồng;

đ) Bản phô tô hóa đơn, chứng từ thanh toán.

e) Bản sao chứng thực Bản công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với nội dung hỗ trợ tại điểm a khoản 1 Điều này hoặc bản sao chứng thực chứng nhận tiêu chuẩn đo lường đối với nội dung hỗ trợ tại điểm b khoản 1 Điều này.

2.2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định nội dung doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản trả lời và hướng dẫn doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.

2.3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ cho doanh nghiệp.

2.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo kinh phí đã được cấp”.

Theo đó, khoản 1 Điều 9 dự thảo Quy định nêu trên quy định cùng một nội dung hỗ trợ với điểm d, e khoản 1 Điều 6¹, nhưng việc thực hiện hỗ trợ theo 02 trình tự, thủ tục khác nhau, cụ thể: Nội dung hỗ trợ tại điểm d, e khoản 1 Điều 6 thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 6 và cơ quan tiếp nhận, giải quyết là Sở Khoa học và Công nghệ; nội dung hỗ trợ tại khoản 1 Điều 9 thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 9 và cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là không hợp lý. Hơn nữa, quy định Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và giải quyết thủ tục hỗ trợ hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và tự tổ chức đo lường là không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở này. Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

1.6. Khoản 1 Điều 11 (Lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ) quy định:

“1. Đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 9

a) Hàng năm, các cơ quan chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp.

¹ Điểm d, e khoản 1 Điều 6 dự thảo Quy định quy định:

“d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, nhưng không quá 3 triệu đồng trên một tiêu chuẩn cơ sở, nhưng tối đa không quá 10 tiêu chuẩn cơ sở trên một năm cho mỗi doanh nghiệp.

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường, nhưng không quá 8 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng trên một năm cho mỗi doanh nghiệp.

b) Các cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ với Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

c) Giám đốc các cơ quan chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ ra quyết định hỗ trợ cho từng hồ sơ, từng trường hợp được hỗ trợ và tự chịu trách nhiệm về quyết định phê duyệt trước Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật”.

- Sau khi chỉnh sửa thủ tục hỗ trợ tại Điều 8 dự thảo Quy định theo điểm b khoản 1.4 Mục II Báo cáo này thì không chỉ những nội dung hỗ trợ tại Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 9 mà đối với nội dung hỗ trợ tại điều 8, cơ quan chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ cũng phải lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Đề nghị bổ sung quy định trường hợp kinh phí đã dự toán không đủ để thực hiện hỗ trợ, cơ quan chủ trì hỗ trợ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không hỗ trợ hết thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Mẫu Giấy đề nghị hỗ trợ

Đề nghị chỉnh sửa “*Giấy đề nghị hỗ trợ*” thành “*Văn bản đề nghị hỗ trợ*”; chỉnh sửa nội dung đề nghị hỗ trợ theo ý kiến tại điểm a khoản 1.1 Mục II Báo cáo này; đồng thời bổ sung nội dung thông tin về doanh nghiệp: Mã số thuế, số tài khoản thụ hưởng, tên người thụ hưởng, địa chỉ doanh nghiệp, thông tin để liên hệ (*số điện thoại, fax, email...*).

3. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa câu từ, kỹ thuật trình bày và thể thức của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*chỉnh sửa lại bố cục trong một điều cho phù hợp theo: điều, khoản, điểm; không sử dụng các ký tự đặc biệt để thể hiện các ý trong một khoản, điểm; đối với những nội dung chính sách quy định chi tiết Nghị định số 39/2018/NĐ-CP đề nghị dẫn chiếu đến điều, khoản, điểm được quy định chi tiết...*).

4. Trình tự, thủ tục soạn thảo

Dự thảo Nghị quyết có quy định thủ tục hành chính để thực hiện chính sách, nhưng hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định còn thiếu văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh về quy định thủ tục hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của

Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), đề nghị bổ sung.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung thẩm định tại Mục II Báo cáo này, thực hiện rà soát các nội dung chính sách, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ và toàn bộ dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, trong đó lưu ý quy định về trình tự, thủ tục phải ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, không rườm rà, rút ngắn thời gian giải quyết, bỏ những thành phần hồ sơ không cần thiết, doanh nghiệp có thể đề nghị hỗ trợ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến, phương thức thanh toán hỗ trợ bằng hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt để hỗ trợ; bổ sung văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với quy định về thủ tục hành chính vào hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết.

2. Sau khi hoàn chỉnh nội dung nêu tại khoản 1 Mục này, đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Trang thông tin điện tử STP;
 - Lưu: VT, XD&KTVB.
- (Lan.03b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thục

